TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2019
Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Dương Thị H và anh Đinh Ngọc T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hà.

2. Ông Ngô Cao Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Bàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2019/TLST - HNGĐ, ngày 12/3/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/4/2019; quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 06/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H; sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn T1, xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đinh Ngọc T; sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn T1, xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, chị Dương Thị H trình bày:

Chị và anh Đinh Ngọc T kết hôn năm 2009, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa

phương và đăng ký kết hôn ngày 29/6/2009 tại UBND xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại thị trấn Q, huyện M, tỉnh Q1 khoảng 05 năm, sau đó năm 2014 vợ chồng chị chuyển về sinh sống và làm ăn tại Thôn T1, xã H1, huyện Sơn Dương cho tới nay. Cuộc sống chung vợ chồng chỉ hạnh phúc trong 03 năm đầu, đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không quan tâm, thiếu trách nhiệm với gia đình và ngày càng lấn sâu vào con đường tệ nạn xã hội. Chị đã khuyên bảo anh rất nhiều lần, mong anh tu chí làm ăn xây dựng gia đình nhưng anh T đều bỏ ngoài tai. Từ đó cuộc sống vợ chồng chị luôn căng thẳng, ngột ngạt. Gia đình hai bên cũng hòa giải nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vợ chồng chị sống ly thân từ đầu năm 2018 tới nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tồn tại gia đình hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Đinh Dương Gia L, sinh ngày 05/4/2010 và cháu Đinh Dương Quý N, sinh ngày 20/10/2011, hiện nay cháu đang ở cùng với chị. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không đề nghị Toà án giải quyết.

Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Đinh Ngọc T đến để giải quyết vụ án nhưng anh T đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T1, xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của chị Đồng Thị K (là em dâu của chị Dương Thị H) cho biết vợ chồng chị sống cùng với bà Nguyễn Thị L1 là mẹ đẻ chị H nên quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh chị T H chị nắm được rất rõ. Hơn nữa bà L1 và anh H2 (chồng chị) thường đi làm vắng nhà còn chị thường ở nhà và hiện đang trông giúp hai cháu L và N cho chị H. Theo chị K khai báo thì anh T và chị H có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc ở tỉnh Q1, sau đó đến năm 2014 anh chị trở về địa phương tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống tại địa phương thì vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn, không chăm lo tới gia đình, vợ chồng thường xích mích, cãi chửi nhau. Gia đình đã khuyên bảo anh chị nhiều lần nhưng không thành. Chị H và anh T đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Hiện nay, anh T đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm gia đình và có liên lạc với gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể. Gia đình chị có nhận được giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo cho anh T biết nhưng anh T bận việc không về được, anh T nói anh nhất trí ly hôn với chị H nhưng không về giải quyết được, đề nghị Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Đinh Ngọc T; giao cháu Đinh Dương Gia L, sinh ngày 05/4/2010 và cháu Đinh Dương Quý N, sinh ngày 20/10/2011 cho chị Dương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Ngọc T không phải cấp

dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung; chị Dương Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì anh Đinh Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại Thôn T1, xã H1, huyện S. Anh T đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh T đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh T đã thông báo cho anh T nhưng anh T vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Đinh Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ đầu năm 2018 nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị H là xử cho chị H được ly hôn với anh Đinh Ngọc T.

[2] Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Đinh Ngọc T có 02 con chung là cháu Đinh Dương Gia L, sinh ngày 05/4/2010 và cháu Đinh Dương Quý N, sinh ngày 20/10/2011. Xét thấy, các cháu còn nhỏ, hiện đang ở cùng chị H; anh T cũng không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao cháu L và cháu N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Dương Thị H không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Đinh Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Dương Gia L, sinh ngày 05/4/2010 và cháu Đinh Dương Quý N, sinh ngày 20/10/2011 cho chị Dương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000815 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh Đinh Ngọc T không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã H1 (SD-TQ);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ma Thị Tuyết Mai